

Số: 106/2021/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Hào, ngày 04 tháng 8 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Mạnh H – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số nhà 939 Nguyễn Văn L – Phường Nh – thị xã M- tỉnh H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số nhà 939 Nguyễn Văn L – Phường Nh – thị xã M- tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Bùi Hà A sinh ngày 04/9/2017

2- Cháu Bùi Hà A sinh ngày 30/6/2019

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Bùi Hà A và cháu Bùi Hà A: Anh Bùi Mạnh H – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số nhà 939 Nguyễn Văn L – Phường Nh – thị xã M- tỉnh H.

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Nguyễn Thu Hiền – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Mạnh H – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số nhà 939 Nguyễn Văn L – Phường Nh – thị xã M- tỉnh H.

Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số nhà 939 Nguyễn Văn L – Phường Nh – thị xã M- tỉnh H.

2/- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Mạnh H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 02 con chung là cháu Bùi Hà A sinh ngày 04/9/2017 và cháu Bùi Hà A sinh ngày 30/6/2019. Anh chị thỏa thuận giao 02 con cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản:** Anh Bùi Mạnh H và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Anh Bùi Mạnh H và chị Nguyễn Thị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Bùi Mạnh H tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0004410 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại anh H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND thị xã M
- Chi cục T.H.A DS thị xã M
- UBND phường Nh
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trương Thế Dương